

Số: 77/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm R, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm R, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Đ có hai con chung là Bùi Khánh T, sinh ngày 21/12/2012 và Bùi Khánh L, sinh ngày 29/10/2016. Khi ly hôn giao cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Bùi Khánh T; giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Đ có quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0003063, ký hiệu BLTU/26E ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Chị T được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 15;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã N, tỉnh Phú Thọ  
(ĐKKH ngày 21/12/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký tên, đóng dấu*)

**Hà Thị Yến**